

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849008	Máy điện	3	79	Trương Tấn	11136	01		4	1	2	1.C301	DKD1241	123456789-----
2			3	79	Trương Tấn	11136			6	6	3	1.C301	DKD1241	123456789-----
3	849017	PLC	3	81	Trương Tấn	11136	01		2	1	3	1.C101	DKD1231	123-5678901-----
4	849017	PLC	3	21	Trương Tấn	11136	01	03	7	1	5	C.A203	DKD1231	--3--6-8-0-2-4----
5	849017	PLC	3	21	Trương Tấn	11136	01	04	7	1	5	C.A203	DKD1231	----5-7-9-1-3-5----
6	850007	Vật lý A1	3	75	Nguyễn Việt Long	11339	01		3	6	2	C.E102	DKD1251	-234567890-----
7			3	75	Nguyễn Việt Long	11339			4	6	3	1.C301	DKD1251	-234567890-----
8	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	75	Trần Minh Nhật	11033	01		6	6	3	1.C101	DKD1251	-2345678901-----
9	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	37	Trần Minh Nhật	11033	01	01	3	8	3	C.A103	DKD1251	--3456789012-----
10	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	38	Trần Minh Nhật	11033	01	02	2	6	3	C.A103	DKD1251	--3456789012-----
11	850021	Điện tử số	3	82	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		2	4	2	1.C002	DKD1241	123456789-----
12			3	82	Nguyễn Thị Hậu	10706			3	1	3	1.C301	DKD1241	123456789-----
13	850022	Thí nghiệm điện tử 1	2	21	Hà Triệu Phú	11409	03		5	1	5	C.A202	DKD1231	123-567890123-----
14	850022	Thí nghiệm điện tử 1	2	21	Nguyễn Anh Tuấn	11608	04		7	6	5	C.A202	DKD1231	123-567890123-----
15	850038	Đo lường cảm biến và điều khiển dùng máy tính	3	70	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		2	9	2	2.A101	DKD1211,DKD1221	123456789012345----
16	850038	Đo lường cảm biến và điều khiển dùng máy tính	3	35	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	01	3	6	5	C.A201	DKD1211,DKD1221	--3-5-7-9-1-3-----
17	850038	Đo lường cảm biến và điều khiển dùng máy tính	3	35	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	02	3	6	5	C.A201	DKD1211,DKD1221	-2-4-6-8-0-2-----
18	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	46	Bùi Công Giao	11143	01		6	1	3	2.C004	DKD1241	123-5678901-----
19	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	46	Bùi Công Giao	11143	01	01	4	3	3	1.A014	DKD1241	-23-56789012-----
20	850311	Xử lý ảnh	3	50	Bùi Công Giao	11143	01		5	9	2	1.A016	DKD1221	123456789012-----
21			3	50	Bùi Công Giao	11143			6	6	3	1.A014	DKD1221	123456789012-----
22	850312	Xử lý tiếng nói	3	50	Bùi Công Giao	11143	01		5	6	3	1.A014	DKD1221	123456789012-----
23			3	50	Bùi Công Giao	11143			6	9	2	1.A014	DKD1221	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
24	850324	Kỹ thuật IoT	3	71	Trần Minh Nhật	11033	01		4	1	3	2.A101	DKD1221	123-5678901-----
25	850324	Kỹ thuật IoT	3	36	Trần Minh Nhật	11033	01	01	6	1	3	1.A014	DKD1221	-2--5-7-9-1-3-----
26			3	36	Trần Minh Nhật	11033			6	4	2	1.A014	DKD1221	-2--5-7-9-1-3-----
27	850324	Kỹ thuật IoT	3	36	Trần Minh Nhật	11033	01	02	6	1	3	1.A014	DKD1221	--3--6-8-0-2-4----
28			3	36	Trần Minh Nhật	11033			6	4	2	1.A014	DKD1221	--3--6-8-0-2-4----
29	850402	Giải tích mạch điện	3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608	01		4	9	2	1.C301	DKD1251	-234567890-----
30			3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608			6	3	3	2.A202	DKD1251	-234567890-----
31	850404	Tiếng Anh chuyên ngành	3	58	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745	03		3	6	3	1.C301	DKD1241	123456789-----
32			3	58	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745			4	6	2	C.B103	DKD1241	123456789-----
33	850404	Tiếng Anh chuyên ngành	3	58	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745	04		2	6	2	1.C201	DKD1241	123456789-----
34			3	58	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11745			4	8	3	C.B103	DKD1241	123456789-----
35	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	55	Nguyễn Huy Hùng	10895	01		5	8	3	2.C004	DKD1231	123-5678901-----
36	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Nguyễn Huy Hùng	10895	01	01	6	1	5	C.A201	DKD1231	--3--6-8-0-2-4----
37	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	28	Nguyễn Huy Hùng	10895	01	02	3	1	5	C.A201	DKD1231	----5-7-9-1-3-5----
38	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	61	Trần Thiện Huân	11680	03		2	1	3	1.C301	DKD1241	1234567890-----
39	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	31	Trần Thiện Huân	11680	03	01	5	1	5	C.A203	DKD1241	-2-4-6-8-0-2-----
40	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	31	Trần Thiện Huân	11680	03	02	5	1	5	C.A203	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
41	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	50	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		2	6	3	2.C004	DKD1231	123-5678901-----
42	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	25	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	01	4	6	5	C.A201	DKD1231	--3--6-8-0-2-4----
43	850409	Kỹ thuật đo lường và cảm biến	3	25	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01	02	4	6	5	C.A201	DKD1231	----5-7-9-1-3-5----
44	850411	Tín hiệu và hệ thống	3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		5	6	3	2.A104	DKD1241	123456789-----
45			3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	4	2	2.A104	DKD1241	123456789-----
46	850415	Điều khiển thích nghi	3	50	Nguyễn Huy Hùng	10895	01		4	4	2	2.C004	DKD1221	123456789012345----
47	850415	Điều khiển thích nghi	3	25	Nguyễn Huy Hùng	10895	01	01	2	1	5	C.A201	DKD1221	---4-6-8-0-2-4----
48	850415	Điều khiển thích nghi	3	25	Nguyễn Huy Hùng	10895	01	02	2	1	5	C.A201	DKD1221	----5-7-9-1-3-5----
49	850426	Hệ thống viễn thông số	3	71	Nguyễn Hồng Nhu	11365	01		2	4	2	1.C101	DKD1231	123-567890123-----
50			3	71	Nguyễn Hồng Nhu	11365			5	6	2	2.A101	DKD1231	123-567890123-----
51	850439	Thực hành vi điều khiển	1	28	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		3	1	5	C.A203	DKD1231	1-3--6-8-0-2-----
52	850439	Thực hành vi điều khiển	1	28	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	03		6	6	5	C.A203	DKD1231	1-3--6-8-0-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
53	851402	Thiết kế logic số	3	49	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		4	3	3	C.B103	DKD1231	123-5678901-----
54	851402	Thiết kế logic số	3	25	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	01	3	6	5	C.A203	DKD1231	--3--6-8-0-2-4----
55	851402	Thiết kế logic số	3	25	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	02	3	6	5	C.A203	DKD1231	----5-7-9-1-3-5----
56	851403	Thí nghiệm điện tử 2	2	50	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		2	6	3	2.C001	DKD1221	12345-----
57	851403	Thí nghiệm điện tử 2	2	25	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	01	5	1	5	C.A201	DKD1221	--3-5-7-9-1-3-----
58	851405	Chuyên đề tốt nghiệp điện, điện tử 1	3	56	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		2	3	3	2.C004	DKD1211	123456789012345----
59	851406	Chuyên đề tốt nghiệp điện, điện tử 2	3	56	Lê Quốc Đán	10878	01		4	8	3	2.C004	DKD1211	123456789012345----
60	851407	Chuyên đề tốt nghiệp điện, điện tử 3	4	56	Nguyễn Huy Hùng	10895	01		4	6	2	2.C004	DKD1211	123456789012345----
61			4	56	Nguyễn Huy Hùng	10895			5	6	2	2.C004	DKD1211	123456789012345----
62	861301	Triết học Mác - Lênin	3	160	Nguyễn Thị Hương Giang	11206	06		5	6	4	C.HTE	DKD1251	-23456789012-----
63	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	45	Đặng Minh Quân	11233	11		5	1	3	C.S_A04	DKD1251	-2345678901-----
64	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650	02		2	1	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
65			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
66			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
67			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
68			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
69			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
70			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
71			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
72			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
73			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
74			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
75			4	80	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP02	DKD1231	---4-----
76	864005	Giải tích 1	3	120	Nguyễn Phúc Bình	10155	01		3	4	2	C.E503	DKD1251	--345678901-----
77			3	120	Nguyễn Phúc Bình	10155			4	1	3	2.B204	DKD1251	--345678901-----
78	864005	Giải tích 1	3	120	Lưu Hồng Phong	20823	02		7	1	4	2.B004	DKD1251	-23456789012-----
79	864007	Đại số tuyến tính	3	120	Đào Thị Thanh Hà	11768	07		2	3	3	2.B004	DKD1251	--345678901-----
80			3	120	Đào Thị Thanh Hà	11768			6	1	2	2.C006	DKD1251	--345678901-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2025 - 2026

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 01/09/2025

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
-----	-------	-------------	-------	-------	-----------	--------------	------	-------	-----	---------	---------	----------	---------	----------

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu